

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SỸ

Tên luận án: *“Cơ cấu bệnh tật, dịch tễ học bệnh tăng huyết áp, nhu cầu đáp ứng và hiệu quả can thiệp về khám chữa bệnh ở đồng bào Chăm khu vực Nam Trung Bộ”*.

Chuyên ngành: Dịch tễ học

Mã số: 62.72.01.17

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Ngọc Huy**

Nội dung bản trích yếu:

1. Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu của luận án: Xác định tỷ lệ, cơ cấu bệnh tật của đồng bào Chăm khu vực Nam Trung Bộ; Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tăng huyết áp, kiến thức, thực hành phòng chống tăng huyết áp ở đồng bào Chăm khu vực Nam Trung Bộ và một số yếu tố liên quan; Xác định nhu cầu sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tăng huyết áp và mô tả kết quả thử nghiệm biện pháp đáp ứng nhu cầu truyền thông giáo dục phòng chống bệnh tăng huyết áp ở đồng bào Chăm tại xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng nghiên cứu: Đồng bào Chăm từ 18 tuổi trở lên sinh sống tại 11 xã thuộc 4 tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Định.

2. Phương pháp nghiên cứu: Giai đoạn 1: nghiên cứu mô tả cắt ngang qua điều tra, khám sàng lọc sức khỏe 5.482 đồng bào Chăm, từ tháng 10/2016 đến 12/2017. Giai đoạn 2: nghiên cứu can thiệp cộng đồng trước sau có đối chứng trên 400 đối tượng điều tra ngẫu nhiên trước và sau can thiệp tại 2 xã: Phan Thanh - Bắc Bình - Bình Thuận (xã can thiệp), Phú Lạc - Tuy Phong - Bình Thuận (xã đối chứng), từ tháng 01/2018 đến 12/2018.

3. Các kết quả chính và kết luận

3.1. Đã xác định được cơ cấu bệnh tật ở đồng bào Chăm sinh sống tại khu vực Nam Trung Bộ:

Tỷ lệ mắc 3 nhóm bệnh gồm: bệnh truyền nhiễm 41,5%; bệnh không lây nhiễm 58,1% và tai nạn - chấn thương - ngộ độc 0,4%.

05 chương bệnh có tỷ lệ mắc cao gồm: chương XI-Bệnh hệ tiêu hoá (26,9%); chương VII-Bệnh mắt và phần phụ (18,9%); chương XIII-Bệnh hệ cơ, xương, khớp và mô liên kết (16,1%); chương IX-Bệnh hệ tuần hoàn (11,2%); chương VI-Bệnh hệ thần kinh (9,3%).

05 bệnh có tỷ lệ mắc cao ở nam giới: tăng huyết áp (34,4%), viêm dạ dày (26,1%), đục thủy tinh thể (22,9%), mộng thị (16,4%), thoái hóa cột sống (13,9%).

05 bệnh có tỷ lệ mắc cao ở nữ giới: viêm dạ dày (31,2%), tăng huyết áp (30,3%), đục thủy tinh thể (19,9%), viêm tủy răng (19,6%), viêm khớp (18,4%).

Tỷ lệ mắc bệnh cấp tính 31,8%: nam 30,9%; nữ 32,1% ($p > 0,05$).

Tỷ lệ mắc bệnh mạn tính 72,2%: nam 69,3%; nữ 73,4% ($p < 0,05$).

3.2. Đã xác định được tỷ lệ hiện mắc tăng huyết áp ở đồng bào Chăm sinh sống tại khu vực Nam Trung Bộ, các yếu tố nguy cơ đối với bệnh tăng huyết áp ở đồng bào Chăm:

Tỷ lệ mắc tăng huyết áp là 31,5% (nam 34,4%; nữ 30,3%). Tỷ lệ mắc bệnh tăng huyết áp mới phát hiện 20,8%. Tỷ lệ đồng bào Chăm có kiến thức chung đúng về

phòng, chống tăng huyết áp 28,9% và tỷ lệ thực hành chung đúng về phòng, chống tăng huyết áp 23,6%.

Một số yếu tố liên quan đến tăng huyết áp ở đồng bào Chăm gồm: béo phì, hút thuốc lá, ăn mặn, ăn nhiều mỡ, không hoạt động thể lực, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân, tình trạng kinh tế ($p < 0,05$).

3.3. Đã xác định được nhu cầu đáp ứng về khám chữa bệnh, nhu cầu truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn trong cộng đồng đồng bào Chăm: tỷ lệ có nhu cầu khám chữa bệnh tại trạm y tế 76,2%, tỷ lệ có nhu cầu được tiếp cận thông tin y tế về bệnh tăng huyết áp 87,4%.

Bước đầu xây dựng và đánh giá hiệu quả các biện pháp can thiệp quản lý phòng, chống tăng huyết áp tại cộng đồng đồng bào Chăm: Tỷ lệ có chỉ số huyết áp đo được $\geq 140/90$ mmHg trước và sau can thiệp ở nhóm can thiệp giảm từ 26,3% xuống 12,5% ($p < 0,05$). Tỷ lệ kiến thức chung đúng về phòng, chống tăng huyết áp trước và sau can thiệp ở nhóm can thiệp tăng từ 29,7% lên 47,3% ($p < 0,05$). Tỷ lệ thực hành chung đúng về phòng, chống tăng huyết áp trước và sau can thiệp ở nhóm can thiệp tăng từ 24,7% lên 58,0% ($p < 0,05$). Tỷ lệ đến trạm y tế xã để khám chữa bệnh, kiểm tra huyết áp trước và sau can thiệp ở nhóm can thiệp tăng từ 65,0% lên 72,8% ($p < 0,05$).

4. Những đóng góp mới của luận án:

- Tính khoa học: Đây là nghiên cứu đầu tiên điều tra xác định cơ cấu bệnh tật chung và dịch tễ học tăng huyết áp ở đồng bào dân tộc Chăm tại 4 tỉnh thuộc khu vực Nam Trung Bộ.

- Tính thực tiễn: Nghiên cứu góp phần phát hiện sớm bệnh, xác định nhu cầu khám chữa bệnh, nhu cầu truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn trong cộng đồng. Đồng thời, bước đầu xây dựng các biện pháp can thiệp quản lý phòng chống tăng huyết áp tại cộng đồng đồng bào Chăm. Phương tiện và công cụ truyền thông được triển khai trên nguồn lực cộng đồng với sự tham gia của trạm y tế xã, bác sĩ, nhân lực y tế ấp và Sư Cả các Chùa.

- Tính bền vững và ứng dụng: Kết quả nghiên cứu là mô hình áp dụng và triển khai nhân rộng góp phần đáp ứng mục tiêu của Chính phủ về chương trình phòng chống bệnh tăng huyết áp. Phát huy được chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn bản thực hiện công tác phát hiện bệnh tại cộng đồng, công tác truyền thông phòng chống tăng huyết áp.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH

GS.TS. Nguyễn Văn Tập

TS.BS. Trần Phúc Hậu

Nguyễn Ngọc Huy

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
VIỆN TRƯỞNG**

THESIS EXECUTIVE

Title of the Thesis: *“Structure and epidemiology of hypertension, response needs and effectiveness of medical examination and treatment interventions in the Cham people in the South Central region”*

Specialization: Epidemiology

Code: 62.72.01.17

Full name of Postgraduate Student: **Nguyen Ngoc Huy**

Contents of the abstract:

1. Objectives and research objects of the thesis: Determining the prevalence and structure of diseases of the Cham people in the South Central region; Describe some epidemiological characteristics of hypertension, knowledge and practice to prevent hypertension in the Cham ethnic group in the South Central region and some related factors; Determining the need for using hypertensive medical examination and treatment services and describing the results of the trial of measures to meet the needs of communication and education on hypertension prevention among the Cham people in Phan Thanh commune, Bac Binh district, Binh Thuan Province.

Research object: Cham people aged 18 and above in 11 Communes in 4 provinces: Binh Thuan, Ninh Thuan, Phu Yen, Binh Dinh.

2. Research method: State 1: cross-sectional descriptive study through investigation, health screening, 5,482 Cham people, from October 2016 to December 2017. State 2: The before and after controlled community intervention study on 400 subjects were randomized before and after the intervention in 2 communes: Phan Thanh - Bac Binh - Binh Thuan (intervention commune), Phu Lac - Tuy Phong - Binh Thuan (control commune), from January 2018 to December 2018.

3. Main results and conclusions

3.1. The disease structure of the Cham people living in the South Central region has been identified:

Incidence of 3 disease groups: Infectious (41,5%); Non-infectious (58,1%); and Accident – Trauma – Poisoning (0.4%). Five chapters of disease with high incidence: Chapter XI – Digestive diseases (26,9%), Chapter VII – Diseases of the eye and appendages (18,9%), Chapter XIII - Musculoskeletal and connecting tissues diseases (16,1%), Chapter IX – Diseases of the Circulatory system (11,2%), Chapter VI – Nervous system diseases (9,3%).

Five diseases with high incidence in males included hypertension (34,4%), gastritis (26,1%), cataract (22,9%), pterygoid diseases (16,4%), and degenerative spine (13,9%).

Five diseases with high incidence in females included: gastritis (31.2%), gratitis (30.3%), cataract (19.9%), pulpitis (19.6%), arthritis (18.4%).

Percentage of acute diseases was 31.8%. Percentage of chronic diseases is 72.2%.

3.2. The prevalence and risk factors of hypertension among Cham people in the South Central Region has been identified:

The percentage of Cham people with hypertesion was 31.5% (34.4% for male and 30.3% for female). The incidence of newly discovered hypertension is 20.8%. The percentage of Cham people with the correct knowledge regarding prevention 28.9% and control of hypertension is 23.6%.

Multivariate regression analysis showed that factors related to hypertension in Cham people included: obesity, smoking, salty diet, high-fat diet, lack of physical exercise, education level, marital status, economic status. ($p < 0.05$).

3.3. The need for medical examination and treatment, health communication, education and counseling among the Cham community has been identified: the percentage with needs for treatment at commune health clinics was 76,2%; the percentage with needs to get access to medical information regarding hypertension was 87,4%.

We have preliminarily developed and evaluated the effectiveness of interventions to prevent and control hypertension in the Cham community, with the following results: percentage of individuals with blood pressure $\geq 140/90$ mmHg before and after intervention dropped from 26.3% to 12.5% ($p < 0.05$); percentage of those with correct knowledge of prevention and control of hypertension increased from 29.7% to 47.3% ($p < 0.05$); percentage of correct application of general hypertension prevention and control measures increased from 24.7% to 58.0% ($p < 0.05$), and percentage of people seeking healthcare in commune health clinics increased from 65.0% to 72.8% ($p < 0.05$).

4. New contributions of the thesis:

- Science: This is the first study to explore the general structure of diseases and epidemiology of hypertension among the Cham ethnic population in four provinces in the South Central region.

- Practicality: Our study could contribute to early disease detection, identification of the needs for medical examination, care and treatment, health communication and education, and counseling in the community. Additionally, we have preliminarily developed interventions to manage hypertension for the Cham community. In the study, healthcare workers from commune health stations (CHS), village health collaborators and leading Buddhist monks of pagodas were mobilized to implement health communication to the community using appropriate communicative tools and media.

- Sustainability and applicability: The study results should be taken into consideration when developing similar interventions to the Cham people in other areas in Vietnam, contributing to meeting the Government's target towards prevention of hypertension. CHS's healthcare workers and village health collaborators should be encouraged to identify diseases in the community and to provide information, education and communication to control and prevent hypertension.

SCIENTIFIC ADVISORS

POSTGRADUATE

Prof. Nguyen Van Tap, MD, PhD Tran Phuc Hau, MD, PhD Nguyen Ngoc Huy

**CONFIRMATION OF THE TRAINING FACILITIES
PRESIDENT**